TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG M** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST-DS	*Hoàng Mai, ngày 01 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 99,100, 102, 103- Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 159/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam)

Trụ sở: tầng 3, tháp 1 và tháp 2 Phòng CP1.L01 và phòng CP2.L02 tòa nhà Capital Place - số 29 Liễu Giai, phường N, quận B, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà WE SUNG SAN MICHELE, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông SUTAR ANURAG– Trưởng bộ phận thu hồi nợ (Giấy ủy quyền ngày 03/01/2024)

Người nhận ủy quyền của ông SUTAR ANURAG.

Ông Phạm Hoàng Chơn, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam)

(Giấy ủy quyền số 376/LC-SCBVL.24 ngày 16/7/2024)

***Bị đơn*:** Chị Nguyễn Trà M, sinh năm 1995

Nơi đăng ký thường trú: số 5 ngõ 173 Tam Trinh, tổ 1 phường M, quận Hoàng M, Thành phố H.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Các bên xác nhận chị Nguyễn Trà M còn nợ Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam) số tiền tính đến ngày 24/10/2024 như sau:

- Khoản vay theo đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 30/5/2022 và trích lục hợp đồng vay ngày 09/6/2022: Nợ gốc: 262.322.021 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.545.297 đồng; Lãi chậm trả lãi: 595.677 đồng. Tổng cộng là 281.462.995 đồng.

- Khoản vay thẻ tín dụng theo đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 30/5/2022 và trích lục hợp đồng vay ngày 09/6/2022, cấp cho khách hàng ngày 14/6/2022 (số thẻ tín dụng 5161010000966153) là: Nợ gốc là 19.147.109 đồng; Nợ lãi trong hạn là 2.364.919 đồng; Lãi chậm trả lãi: 900.000 đồng. Tổng cộng là 22.412.028 đồng.

2.2/ Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Hết ngày 30/11/2024 chị Nguyễn Trà M có trách nhiệm thanh toán hết số dư nợ đối với khoản nợ thẻ tín dụng (số thẻ tín dụng 5161010000966153 cấp ngày 14/6/202) là 22.412.028 đồng.

- Hết ngày 31/12/2024 chị Nguyễn Trà M có trách nhiệm thanh toán số tiền 100.000.000 đồng đối với khoản vay theo đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 30/5/2022 và trích lục hợp đồng vay ngày 09/6/2022.

- Hết ngày 31/01/2025 chị Nguyễn Trà M có trách nhiệm thanh toán số tiền 100.000.000 đồng đối với khoản vay theo đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 30/5/2022 và trích lục hợp đồng vay ngày 09/6/2022.

- Hết ngày 28/02/2025 chị Nguyễn Trà M có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc và nợ lãi còn lại của khoản vay theo đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 30/5/2022 và trích lục hợp đồng vay ngày 09/6/2022 là 81.462.955 đồng.

2.3/ Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam) không

tính lãi đối với các khoản vay trên của chị Nguyễn Trà M kể từ ngày 25/10/2024 đến ngày 28/02/2025.

Kể từ ngày 01/3/2025, trường hợp chị Nguyễn Trà M vi phạm bất cứ thời gian trả nợ nào về thời hạn/ số tiền trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành án thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đồng thời kể từ ngày 01/3/2025 chị Nguyễn Trà M còn phải chịu phần lãi suất nợ quá hạn, lãi chậm trả lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí: Các bên tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch.

Chị Nguyễn Trà M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 15.193.751 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TNHH MTV S (Việt Nam) số tiền 7.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng M, Thành phố H theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0033729 ngày 07 tháng 10 năm 2024.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội*
- *Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;*
- *Lưu HS vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu H